

Điều tra thực trạng về các yếu tố làm giảm động lực học tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ tại một số trường thành viên của Đại học Huế

Nguyễn Đại Minh*, Trương Thanh Bảo Trân*, Lê Thị Minh Trang*

*ThS. Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Received: 13/4/2024; Accepted: 27/4/2024; Published: 10/5/2024

Abstract: Many non-English major students have to learn a lot of English lessons at universities in Vietnam, so their motivation to learn this foreign language gradually decreases. For that reason, research on factors that reduce student motivation plays a very important role. The purpose of this study is to find out the factors that affect the process of acquiring English as a foreign language.

Keywords: Demotivation, non-English major, learning English.

1. Giới thiệu

Hiện nay, việc học tập ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh là một xu thế trong tiến trình hội nhập và giao lưu học hỏi giữa các quốc gia và khu vực trên toàn thế giới. Để có thể có được những kết quả tích cực trong quá trình học và đặc thù một ngôn ngữ mới thì người học cần phải có được cho mình những động lực thúc đẩy đủ lớn để vượt qua những trở ngại trong suốt quá trình đó. Và đã có nhiều nhà nghiên cứu và nhà sư phạm đã chứng minh trong những nghiên cứu của mình rằng động lực đóng một vai trò then chốt trong quá trình lĩnh hội ngôn ngữ thứ hai. Động lực học ngoại ngữ (L2) là một cấu trúc phức tạp và là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành công trong học tập của học sinh (Bradford, 2007; Sahril and Weda, 2018). Tuy nhiên, các yếu tố làm giảm động lực của người học cũng nên được chú trọng. Có nhiều nghiên cứu đã được thực hiện xoay quanh vấn đề về những yếu tố tạo động lực cho người học tiếng Anh. Những nghiên cứu đó đa phần tập trung vào các động cơ và các yếu tố nhằm thúc đẩy quá trình học tập ngôn ngữ như là một ngoại ngữ của người học. Vì vậy, những yếu tố làm giảm động lực của người học thường ít được chú ý và quan tâm kịp thời. Nghiên cứu được tiến hành nhằm giải quyết 2 câu hỏi nghiên cứu sau: (1) Những yếu tố nào làm giảm động lực học tiếng Anh của sinh viên (SV) không chuyên ngữ? (2) Mức độ tác động của các yếu tố làm giảm động lực đến việc học tiếng Anh của SV không chuyên ngữ như thế nào?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa mất động lực

Dornyei (2001, được trích dẫn trong Baniasad-Azad & Ketabi, 2013) định nghĩa sự mất động lực là

sự suy giảm động lực của một mục tiêu hành vi từ một số nguyên nhân nhất định, các tác động từ bên ngoài. Một định nghĩa tương tự về mất động lực cũng được Soureshjani và Riahipour (2012) đưa ra, đó là mất động lực là thiếu nỗ lực, sự sẵn lòng và đầu tư có chủ ý để đạt được mục đích cụ thể trong việc học ngôn ngữ. Sự mất động lực có nguồn gốc từ nhiều yếu tố khác nhau (Arai, 2004; Falout & Maruyama, 2004).

2.2. Các yếu tố làm giảm động lực

Các nhà nghiên cứu khác nhau đã có những phân chia khác nhau về yếu tố làm giảm động lực. Dựa trên Mô hình động lực của Dornyei (1994), Rudnai (1996) kết luận rằng các cấp độ quan trọng nhất là cấp độ của người học (tức là thiếu tự tin) và tình huống học tập bao gồm a) thiếu quyền tự do lựa chọn, b) thiếu giáo viên có kỹ năng, c) thiếu học tập liên tục và d) được xếp vào nhóm năng lực không phù hợp. Tương tự, Oxford (1998) đã tìm ra các yếu tố gây mất động lực sau: giáo viên, sách giáo khoa, hoạt động trên lớp, thiếu trang thiết bị, nhiệm vụ không phù hợp. Trong khi đó, Dornyei (2001a, p.151) trình bày chín yếu tố sau đây là những yếu tố làm mất động lực: “1) tính cách, sự cam kết, năng lực, phương pháp giảng dạy của giáo viên; 2) cơ sở vật chất trường học không đầy đủ (nhóm rất đông, trình độ không phù hợp hoặc thay đổi giáo viên thường xuyên), 3) giảm sự tự tin do từng thất bại hoặc thiếu thành công, 4) thái độ tiêu cực đối với ngoại ngữ, 5) bắt buộc bản chất của ngoại ngữ, 6) sự can thiệp của một ngoại ngữ khác mà học sinh đang học, 7) thái độ tiêu cực đối với cộng đồng nói ngoại ngữ, 8) thái độ của các thành viên trong nhóm, và 9) giáo trình được sử dụng trong lớp”. Thêm vào đó, Falout, Elwood và Hood (2009) chia yếu tố làm mất động lực thành ba loại: yếu tố cá nhân, yếu tố môi

trường, và yếu tố xã hội.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. *Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:* Trong bài báo này, tôi thực hiện khảo sát số liệu về các yếu tố làm giảm động lực trong việc học tiếng Anh của các SV của một số trường thành viên thuộc Đại Học Huế đang theo học các học phần tiếng Anh cơ bản tại Trường Đại học Ngoại ngữ.

2.3.2. *Khách thể nghiên cứu:* Khoảng 100 SV năm thứ nhất đến năm 3 đang theo học các chuyên ngành khác nhau tại các trường thành viên thuộc Đại học Huế.

2.3.3. *Dữ liệu và công cụ thu thập dữ liệu:* Nghiên cứu kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.

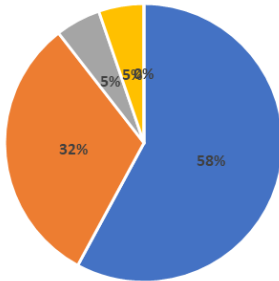
- Định lượng: bảng câu hỏi cho khoảng 100 SV không chuyên ngữ.

- Định tính: tiến hành phỏng vấn với bảng câu hỏi kết hợp giữa kiểu cấu trúc và bán cấu trúc với khoảng 5 SV được chọn ngẫu nhiên từ nhóm SV đã tham gia trả lời bảng hỏi.

2.3.4. *Công cụ phân tích dữ liệu:* Phần mềm Excel sẽ được sử dụng để phân tích dữ liệu thu thập được.

2.4. Kết quả và thảo luận

Mức độ nhận thức về các yếu tố giảm động lực



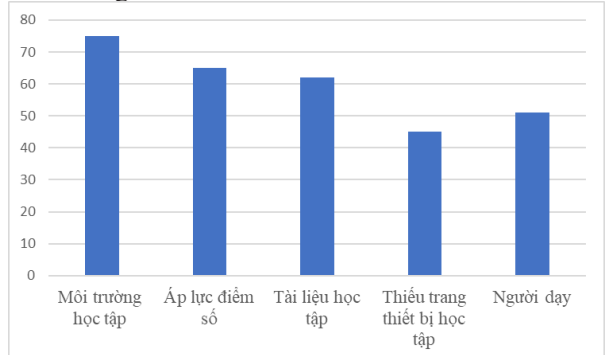
■ Rất cao ■ Cao ■ Trung bình ■ Thấp ■ Rất thấp

Biểu đồ 2.1. Nhận thức về các yếu tố làm giảm động lực

Biểu đồ 2.1 đã cho thấy rõ về nhận thức của SV tham gia nghiên cứu về các yếu tố giảm động lực. Hơn một nửa SV (58%) cho rằng họ luôn có nhận thức rất cao về các yếu tố giảm động lực, trong khi đó gần 1/3 SV cũng đồng ý rằng họ có ý thức cao về những yếu tố này, có 5% SV có ý thức thấp và trung bình về những yếu tố làm họ giảm đi động lực trong việc học tiếng Anh. Kết quả này cũng được củng cố qua cuộc phỏng vấn mở với một số SV như sau: “Em luôn có suy nghĩ rất nhiều về những nguyên nhân vì sao việc học tiếng Anh đang bị trì trệ nhưng vẫn chưa tìm được cách khắc phục.....” (SV1). “Mỗi lần em cảm thấy chán

nản hay nhận được kết quả thấp trong việc học tiếng Anh thì em lại luôn nghĩ về những nhân tố đang cản bước tiến của em để cải thiện nó....” (SV2)

Mức độ tác động của các yếu tố làm giảm động lực bên ngoài



Biểu đồ 2.2. Mức độ tác động của những yếu tố giảm động lực ngoại tại

Biểu đồ cột cho thấy rằng yếu tố môi trường học tập có ảnh hưởng nhiều nhất đến động lực học tập của SV, qua cuộc phỏng vấn cũng thu lại được những câu trả lời như sau: “Bởi vì sĩ số lớp quá đông, nên trong mỗi hoạt động giáo viên không thể nào chỉnh sửa được cho tất cả...” (SV3); “Các bạn xung quanh đa số cũng mất dần động lực học tập nên em cũng bị ảnh hưởng theo....” (SV4).

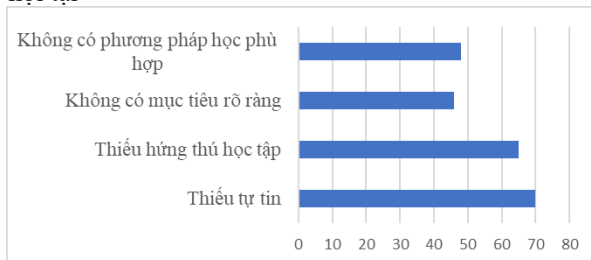
Dörnyei (1998) và Hirvonen (2010), người nhận thấy rằng môi trường lớp học cản trở học sinh học tiếng Anh hiệu quả đã hỗ trợ nghiên cứu này. Áp lực điểm số là yếu tố ảnh hưởng thứ hai đến việc học tiếng Anh của SV. Cuộc phỏng vấn cũng bổ trợ luận điểm này bằng một vài câu trả lời như sau: “Những kết quả thấp liên tục của các bài kiểm tra và thi học kỳ ngày càng làm cho tinh thần học tập đi xuống...” (SV5)

Điểm số thấp đã được chứng minh là một vấn đề làm giảm động lực học tiếng Anh trong nghiên cứu của Jomairi (2011). Kết quả thấp, theo Sakai và Kikuchi (2009), có ảnh hưởng đáng kể về động lực học tiếng Anh của người học. Ngoài ra, điểm thấp là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến học sinh Ả Rập Xê Út, theo Al-Khasawneh (2017).

Vì vậy, giáo viên cần có trách nhiệm để giúp học sinh cải thiện điểm số của mình (Krishnan & Pathan, 2013). Trong khi đó, tài liệu học tập được SV cho rằng là có tác động gần như ngang bằng với yếu tố điểm số thấp, “Các chủ đề trong sách không gần gũi với đời sống thực tế và những kiến thức được trang bị ít áp dụng được ngoài thực tế”, một SV cho hay. Ngoài ra, vấn đề này còn cản trở SV đại học Pakistan học tiếng

Anh hiệu quả, theo Krishnan và Pathan (2013). Al-Khasawneh (2017) phát hiện ra rằng tài liệu học tập là một yếu tố quan trọng làm giảm động lực học tập của SV Á-rập Xê-út trong nghiên cứu của mình. Richards và Renandya (2002) cho rằng bằng cách đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy mong muốn học ngôn ngữ thứ hai nhiều hơn, các tài liệu giảng dạy được thiết kế tốt có thể động viên người học nhiều hơn. Mặt khác, các tài liệu giáo dục được thiết kế kém sẽ không đáp ứng được nhu cầu của người học và không khuyến khích họ học ngôn ngữ thứ hai một cách hiệu quả (Krishnan & Pathan, 2013).

Mức độ tác động của những yếu tố giảm động lực nội tại



Biểu đồ 2.3. Mức độ tác động của những yếu tố giảm động lực nội tại

Động lực nội tại đề cập đến việc học tập có phần thưởng riêng (Arnold, 2000). Điều đó có nghĩa là SV sẵn sàng và tự nguyện (không phải bắt buộc) cố gắng tìm hiểu những gì họ nghĩ là có giá trị hoặc quan trọng đối với họ. Những SV có động lực nội tại sẽ có mong muốn học tập bên trong và họ không có nhu cầu về kết quả bên ngoài. Từ kết quả của biểu đồ 2.3, có thể thấy rằng 70% SV bày tỏ rằng họ thiếu tự tin trong việc học tiếng Anh của mình. Trong cuộc phỏng vấn, SV3 cho hay “em rất ngại ngùng mỗi khi bị gọi tên để phát biểu hay làm các bài tập nhóm trong giờ tiếng Anh” hay SV4 cũng nói rằng sự lo lắng lại dâng lên mỗi khi bị gọi tên lên trả bài hay giải quyết một bài tập nào đó. Cũng bởi lẽ là vì nhiều SV đã nhiều lần không đạt được mục tiêu mình đề ra, từ đó gây ra cảm giác mất tự tin và dần dần đến giảm động lực trong việc học. Điều này cũng đồng nhất với nghiên cứu được thực hiện bởi Hamada (2011). Phát hiện này cũng phù hợp với Nghiên cứu của Dörnyei (1998) và Krishnan và Pathan (2013). Giáo viên phải thiết lập một môi trường ít căng thẳng hơn trong mà học sinh có thể được khuyến khích và có động lực học tiếng Anh về mặt này. Người học sẽ có thể vượt qua được e ngại về việc học tiếng Anh theo cách này (Krishnan & Pathan, 2013). Thiếu hứng thú học tập được 65% học sinh cho rằng là một yếu tố từ bên

trong làm cho động lực học tiếng Anh bị sụt giảm đáng kể. Yếu tố này có ý nghĩa đối với các nhà giáo dục và giáo viên rằng trước tiên họ phải nuôi dưỡng sự đam mê của SV. Chỉ khi SV có hứng thú học tập thì mới có động lực học tiếng Anh mạnh mẽ. Gần 50% SV đều nghĩ rằng không có mục tiêu học tập rõ ràng và phương pháp học tập phù hợp sẽ làm năng lượng của SV sẽ bị phân tán do sự cảm dỗ của môi trường xung quanh. Vì vậy, điều quan trọng là giáo viên phải làm rõ cho SV về mục tiêu và cách thức học tập phù hợp cho những bạn SV khác nhau.

3. Kết Luận

Động lực học tập là yếu tố then chốt trong quá trình học tiếng Anh của SV không chuyên ngữ. Việc hiểu rõ các yếu tố làm giảm động lực và đề ra các biện pháp khắc phục là cần thiết để cải thiện chất lượng giáo dục và giúp SV đạt được kết quả học tập tốt hơn. Nghiên cứu này đã chỉ ra cả yếu tố nội tại lẫn ngoại tại đều có thể làm giảm động lực học tiếng Anh của SV không chuyên ngữ, trong đó môi trường học tập là nguyên nhân hàng đầu của nhóm yếu tố ngoại tại và thiếu tự tin chiếm trọng số cao nhất trong nhóm yếu tố nội tại dẫn đến việc giảm động lực học ngôn ngữ này của SV. Những phát hiện của nghiên cứu này có ý nghĩa cho việc giảng dạy tiếng Anh. Vì vậy cần phải có sự phối hợp của các giáo viên tham gia giảng dạy và các nhà giáo dục cũng như các nhà hoạch định dự án nhằm cải thiện tình hình này. Hy vọng nghiên cứu này sẽ đóng góp vào việc nâng cao nhận thức và cải thiện các biện pháp giáo dục nhằm tạo ra một môi trường học tập tích cực và hiệu quả hơn cho SV.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bradford, A., 2007. *Motivational orientations in under-researched FLL contexts: findings from Indonesia*. RELC J.38 (3), 302-323
- [2]. Dörnyei, Z. (1994). *Motivation and motivating in the foreign language classroom*. Modern Language Journal, 78 (3), 273-284.
- [3]. Dörnyei, Z. (1998). *Demotivation in foreign language learning*. A paper presented at the TESOL'98 Congress, Seattle, WA.
- [4]. Dörnyei, Z. (2001). *Motivational strategies in the language classroom*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [5]. Dörnyei, Z. (2001a). *Teaching and researching motivation*. Harlow: Longman.
- [6]. Falout, J. & Maruyama, M. (2004). *A comparative study of proficiency and learner demotivation*. The Language Teacher, 28(8), 3-9.